

Số: 3613/CV-BVĐKT

Thanh Hóa, ngày 20 tháng 9 năm 2024

## YÊU CẦU BÁO GIÁ

**Kính gửi:** Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa đang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua sắm Hệ thống nội soi dạ dày, tá tràng và Dây nội soi đại tràng - Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa:

### I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:  
Nguyễn Đức Linh, Phòng Vật tư, TBYT, Điện thoại: 0913 672 290.
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
  - Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Vật tư, TBYT - Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa, Địa chỉ: 181 Hải Thượng Lãn Ông - Phường Đông Vệ - Thành Phố Thanh Hóa.
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 8h ngày 20 tháng 9 năm 2024 đến trước 17h ngày 30 tháng 9 năm 2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 180 ngày kể từ ngày 30 tháng 9 năm 2024.

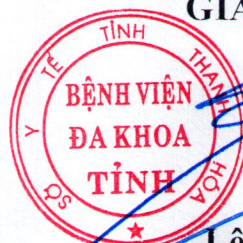
### II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục thiết bị y tế/linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế (gọi chung là thiết bị): *(chi tiết như phụ lục đính kèm)*.
- Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa, 181 Hải Thượng Lãn Ông, Phường Đông Vệ, Thành Phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.
- Các thông tin khác:
  - Nhà thầu cấp hồ sơ năng lực (bản gốc); Hợp đồng tương tự, kết quả trúng thầu (nếu có).
  - Báo giá đã bao gồm đào tạo hướng dẫn sử dụng, các loại thuế, chi phí, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, bảo hiểm, giao hàng, bàn giao nghiệm thu tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa.

Xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý đơn vị./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Website Bv (để đăng tải);
- Ban Giám đốc (để báo cáo);
- Lưu VT; PVT TBYT; TCKT.



**GIÁM ĐỐC**

Lê Văn Sỹ



**DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ Y TẾ**

(Đính kèm Công văn số: 3613/GV-BVĐKT ngày 20 tháng 9 năm 2024)

STT	Danh mục thiết bị y tế	Thông số kỹ thuật	Số lượng/Khối lượng	Đơn vị tính
1	Hệ thống nội dạ dày, tá tràng	<p><b>I. Yêu cầu chung</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Thiết bị mới 100%</li><li>- Năm sản xuất: Năm 2024 trở về sau.</li><li>- Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001, ISO 13485 hoặc tương đương.</li><li>- Nguồn điện: AC 220V; 50/60Hz</li><li>- Môi trường hoạt động:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Nhiệt độ: <math>\geq 30^{\circ}\text{C}</math></li><li>+ Độ ẩm: <math>\geq 70\%</math></li></ul></li><li>- Nguồn gốc xuất xứ của: Bộ xử lý hình ảnh, nguồn sáng; Dây nội soi dạ dày; Dây nội soi tá tràng cửa sổ bên: Thuộc các nước G7</li></ul> <p><b>II. Cấu hình hệ thống bao gồm:</b></p> <p><b>1. Máy chính</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>1.1. Bộ xử lý hình ảnh tích hợp nguồn sáng: 01 bộ.</li><li>1.2. Dây nội soi dạ dày: 01 cái</li><li>1.3. Dây nội soi tá tràng cửa sổ bên: 01 cái</li></ul> <p><b>2. Phụ kiện đi kèm với hệ thống.</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>2.1. Màn hình nội soi chuyên dụng: 01 cái</li><li>2.2. Máy hút dịch: 01 cái</li><li>2.3. Dụng cụ kiểm tra rò rỉ đầu ống soi: 01 bộ</li><li>2.4. Xe đẩy máy chuyên dụng: 01 cái</li><li>2.5. Bộ máy vi tính, máy in màu: 01 bộ</li><li>2.6. Kim sinh thiết cho nội soi dạ dày, dùng 1 lần: <math>\geq 01</math> hộp (<math>\geq 20</math> cái)</li><li>2.7. Kim sinh thiết cho nội soi đại tràng, dùng 1 lần: <math>\geq 01</math> hộp (<math>\geq 20</math> cái)</li><li>2.8. Máy tưới rửa kênh nước phụ: 01 cái</li><li>2.9. Nguồn cắt đốt chuyên dụng cho nội soi (dao mô điện): 01 cái</li><li>2.10. Hướng dẫn sử dụng tiếng Anh và tiếng Việt: 01 bộ</li></ul> <p><b>III. Thông số kỹ thuật:</b></p> <p><b>1. Máy chính</b></p>	01	Hệ thống



	<p><b>1.1. Bộ xử lý hình ảnh tích hợp nguồn sáng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ xử lý hình ảnh tích hợp nguồn sáng LED công nghệ quang phổ hoặc tương đương</li> <li>- Chức năng tăng cường quan sát tối thiểu có: 03 chức năng tăng cường quan sát nhằm cải thiện chức năng chẩn đoán và điều trị: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Quan sát hình ảnh tăng cường kết cấu và màu sắc tối ưu hóa cấu trúc, tông màu và độ sáng của bề mặt mô.</li> <li>+ Quan sát hình ảnh đa sắc đỏ cải thiện tầm nhìn mạch máu sâu và điểm chảy máu</li> <li>+ Quan sát hình ảnh điều chỉnh độ sáng duy trì độ tương phản cải thiện độ sáng ở những phần tối hơn.</li> </ul> </li> <li>- Chức năng trực quan: có.</li> <li>- Bảng điều khiển: loại cảm ứng.</li> <li>- Tín hiệu đầu ra analog: có.</li> <li>- Tín hiệu đầu ra kỹ thuật số tối thiểu có: SDI, HD-SDI, SD-SDI.</li> <li>- Có thể lưu <math>\geq 20</math> cài đặt người sử dụng.</li> <li>- Điều chỉnh tông màu: điều chỉnh tông màu của mỗi hình ảnh nội soi khi quan sát bằng ánh sáng trắng, dải tần hẹp và đa sắc đỏ: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đỏ: <math>\geq \pm 8</math> bước</li> <li>+ Xanh: <math>\geq \pm 8</math> bước</li> <li>+ Chroma: <math>\geq \pm 8</math> bước</li> </ul> </li> <li>- Có khả năng điều chỉnh độ lợi sáng tự động.</li> <li>- Có khả năng điều chỉnh độ tương phản: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cao: các vùng tối thì tối hơn còn các vùng sáng thì sáng hơn so với hình ảnh thông thường.</li> <li>+Thấp: các vùng tối thì sáng hơn còn các vùng sáng thì tối hơn so với hình ảnh thông thường.</li> </ul> </li> <li>- Có khả năng chỉnh sáng vẫn duy trì độ tương phản.</li> <li>- Có chức năng hiệu chỉnh ánh sáng: <math>\geq 03</math> mức.</li> <li>- Có <math>\geq 3</math> chế độ tăng cường hình ảnh.</li> <li>- Có <math>\geq 3</math> chế độ phóng đại điện tử.</li> <li>- Có thể lựa chọn chế độ ảnh trong ảnh hoặc ảnh ngoài ảnh.</li> <li>- Tỷ lệ khuôn hình tối thiểu có 16:9</li> <li>- Có chức năng dừng hình trong khi soi.</li> <li>- Hiện thị: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thông tin người bệnh: những dữ liệu sau có thể hiển thị trên màn hình: Mã người bệnh</li> </ul> </li> </ul>		
--	---	--	--

	<p>- Tên người bệnh – Giới – Tuổi – Ngày sinh - Lưu ý</p> <p>+ Dữ liệu bệnh nhân: trạng thái ghi dữ liệu của những thiết bị ngoại vi sau có thể hiển thị trên màn hình: Dữ liệu di động, dung lượng dự trữ, thiết bị ghi hình, số lượng ảnh/trạng thái ghi hình, máy in màu, số lượng ảnh, hệ thống lưu trữ ảnh: số lượng hình.</p> <p>+ Thông tin hình ảnh thiết bị: dữ liệu sau có thể hiển thị trên màn hình: tăng cường hình ảnh, tỷ lệ phóng đại điện tử, chế độ màu, tiêu cự, chế độ quan sát.</p> <p>- Có bộ nhớ dự phòng.</p> <p>- Có khả năng nâng cấp phần mềm trong tương lai: Phần mềm trong hỗ trợ tầm soát, sàng lọc, phát hiện polyp và có hay không ung thư đại trực tràng khi soi.</p> <p><b>1.2. Dây nội soi dạ dày:</b></p> <p>- Chất lượng hình ảnh: Tối thiểu HDTV</p> <p>- Điều chỉnh tiêu cự: điều chỉnh <math>\geq 2</math> loại tiêu cự. Độ sâu của trường nhìn được tối ưu hóa thành độ sâu của trường nhìn gần và độ sâu của trường nhìn thường.</p> <p>- Có chức năng nội soi dải tần ánh sáng hẹp.</p> <p>- Có chức năng tăng cường chất lượng hình ảnh: có thể thấy rõ sự giảm thiểu quang sáng và độ nhiễu của hình ảnh trên màn hình.</p> <p>- Có chức năng dừng hình trước: cho phép lựa chọn hình ảnh rõ nét nhất trong loạt ảnh chụp trong khoảng thời gian chọn lựa</p> <p>- Có kênh nước phụ giúp phun rửa các dịch nhầy để trường nhìn luôn rõ ràng</p> <p>- Dây nội soi có khả năng chống thấm nước: cho phép ngâm toàn bộ dây soi.</p> <p>- Trường nhìn: <math>\geq 140^\circ</math></p> <p>- Hướng quan sát: nhìn thẳng.</p> <p>- Độ sâu trường nhìn:</p> <p>+ Độ sâu của trường nhìn thường: từ <math>\leq 5\text{mm}</math> - <math>\geq 100\text{mm}</math>.</p> <p>+ Độ sâu của trường nhìn gần: từ <math>\leq 2\text{mm}</math> - <math>\geq 6\text{mm}</math>.</p> <p>- Đường kính ngoài của đầu dây soi: <math>\leq 9,9</math> mm.</p> <p>- Đường kính ngoài của thân thân dây soi <math>\leq 9,9</math> mm.</p> <p>- Độ dài làm việc: <math>\geq 1.030\text{mm}</math>.</p> <p>- Kênh dụng cụ:</p>		
--	---	--	--

	<p>+ Đường kính trong kênh dụng cụ: <math>\geq 2,8</math> mm.</p> <p>+ Khoảng cách nhìn tối thiểu: <math>\leq 3,0</math>mm từ đầu cuối ống soi.</p> <p>- Phần uốn cong:</p> <p>+ Lên: <math>\geq 210^0</math>.      + Xuống: <math>\geq 90^0</math>.</p> <p>+ Phải: <math>\geq 100^0</math>.      + Trái: <math>\geq 100^0</math>.</p> <p>- Độ dài tổng: <math>\geq 1.350</math>mm.</p> <p><b>1.3. Dây nội soi tá tràng (dây soi cửa sổ bên dùng nội soi mật tụy ngược dòng):</b></p> <p>- Góc của trường nhìn: <math>\geq 100^0</math></p> <p>- Hướng nhìn: nhìn ngược <math>\geq 15^0</math></p> <p>- Độ sâu của trường nhìn: <math>\leq 5</math>mm - <math>\geq 60</math>mm</p> <p>- Phần thân dây soi:</p> <p>+ Đường kính ngoài đoạn chóp đuôi dây soi: <math>\leq 13,5</math>mm.</p> <p>+ Đường kính ngoài phần dây luôn: <math>\leq 11,3</math>mm.</p> <p>+ Độ dài làm việc của dây soi: <math>\geq 1.240</math>mm</p> <p>- Khả năng uốn cong của đầu dây soi:</p> <p>+ Lên: <math>\geq 120^0</math>.      Xuống: <math>\geq 90^0</math></p> <p>+ Phải: <math>\geq 110^0</math>.      Trái: <math>\geq 90^0</math></p> <p>- Độ dài tổng của dây soi: <math>\geq 1.560</math> mm</p> <p>- Kênh dụng cụ:</p> <p>+ Đường kính trong kênh sinh thiết: <math>\geq 4,2</math>mm.</p> <p>+ Khoảng cách nhìn rõ tối thiểu <math>\leq 10</math>mm từ phần chóp đuôi.</p> <p><b>2. Các phụ kiện khác:</b></p> <p><b>2.1. Màn hình nội soi chuyên dụng:</b></p> <p>- Màn hình tinh thể lỏng: <math>\geq 24</math> inch.</p> <p>- Độ phân giải: <math>\geq 1.920 \times 1.080</math> pixels.</p> <p>- Tỷ lệ chia màn hình tối thiểu có 16:9.</p> <p>- Tín hiệu vào tối thiểu có: SDI, DVI, Composite.</p> <p>- Màu: <math>\geq 16</math> triệu màu.</p> <p><b>2.2. Máy hút dịch:</b></p> <p>- Lưu lượng hút: <math>\geq 40</math> lít/phút.</p> <p>- Số lượng bình: <math>\geq 02</math> bình.</p> <p>- Áp lực hút tối đa: <math>\geq 600</math> mmHg.</p> <p>- Loại bơm không dầu.</p> <p><b>2.3. Dụng cụ kiểm tra rò rỉ đầu dây soi:</b></p> <p>- Kiểm tra rò rỉ đầu dây soi.</p>		
--	--	--	--

	<p><b>2.4. Xe đẩy máy chuyên dụng cho hệ thống nội soi:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có tay treo dây soi.</li> <li>- Có đệm cao su giữ dây soi hoặc tương đương.</li> <li>- Có cao su kết nối khác hoặc tương đương.</li> <li>- Có 4 bánh xe, 02 bánh có khóa.</li> </ul> <p><b>2.5. Bộ máy vi tính + Máy in phun màu :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chip máy tính: <math>\geq</math> core i5.</li> <li>- Ổ cứng máy tính: <math>\geq</math> 500GB.</li> <li>- RAM máy tính: <math>\geq</math> 8GB.</li> <li>- Màn hình máy tính: <math>\geq</math> 21 inch.</li> <li>- Máy in màu: loại in phun, cỡ giấy <math>\geq</math> A4.</li> <li>- Phụ kiện kèm theo: 01 bộ</li> </ul> <p><b>2.6. Kim sinh thiết đại tràng dùng một lần, có kim:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phù hợp kênh dụng cụ tối thiểu 2,8mm, chiều dài làm việc 2.300mm</li> </ul> <p><b>2.7. Kim sinh thiết dạ dày dùng một lần:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phù hợp kênh dụng cụ tối thiểu 2,8mm, chiều dài làm việc 1.550mm</li> </ul> <p><b>2.8. Máy tưới rửa kênh nước phụ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tự động tắt: sau khoảng 20 giây nhằm ngăn chặn lưu lượng nước không lượng trước bơm vào bệnh nhân khi bình chứa nước rỗng.</li> </ul> <p><b>2.9. Nguồn cắt đốt chuyên dụng cho nội soi (dao mổ điện):</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bảng điều khiển: loại cảm ứng chạm.</li> <li>- Hiển thị <math>\geq</math> 29 ngôn ngữ .</li> <li>- Chế độ cắt đốt <math>\geq</math> 04 chế độ.</li> <li>- Có chế độ kiểm soát tia đốt nhanh giúp đo lường mức độ tia đốt trong quá trình cắt, tự động điều chỉnh năng lượng đầu ra để đạt hiệu quả tái tạo mô cũng như bảo vệ dụng cụ nội soi.</li> <li>- Có chế độ hỗ trợ cắt năng lượng cao giúp cắt không có độ trễ.</li> <li>- Có khả năng quản lý chất lượng tiếp xúc để giảm nguy cơ bỏng nhiệt do bệnh.</li> <li>- Công suất đơn cực: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cắt thuần <math>\geq</math> 120W/500<math>\Omega</math></li> <li>+ Cắt xung chậm/nhanh <math>\geq</math> 120W/500<math>\Omega</math></li> <li>+ Cầm máu nhẹ <math>\geq</math> 120W/500<math>\Omega</math></li> </ul> </li> </ul>		
--	---	--	--

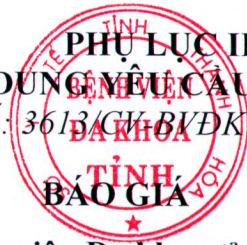
		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cầm máu tăng cường <math>\geq 120\text{W}/500\Omega</math></li> <li>- Công suất lưỡng cực:</li> <li>+ Cắt lưỡng cực <math>\geq 100\text{W}/500\Omega</math></li> <li>+ Cầm máu nhẹ lưỡng cực <math>\geq 120\text{W}/500\Omega</math></li> </ul>		
2	<b>Dây nội soi đại tràng</b>	<p><b>I. Yêu cầu chung</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết bị mới 100%</li> <li>- Năm sản xuất: Năm 2024 trở về sau.</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001, ISO 13485 hoặc tương đương.</li> <li>- Nguồn gốc xuất xứ của: Dây nội soi đại tràng: Thuộc các nước G7</li> </ul> <p><b>II. Phụ kiện chuẩn đi kèm với dây nội soi đại tràng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chổi rửa kênh: 01 chiếc</li> <li>- Chổi rửa kênh sinh thiết mở: 01 chiếc</li> <li>- Nắp van sinh thiết: 01 gói 10 cái</li> <li>- Adapter vệ sinh khí và nước: 01 chiếc</li> <li>- Nắp Eto cap: 01 chiếc</li> <li>- Bộ ống rửa: 01 bộ</li> <li>- Nắp đậy kênh: 01 chiếc</li> <li>- Sách hướng dẫn sử dụng: 01 quyển</li> </ul> <p><b>III. Thông số kỹ thuật:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất lượng hình ảnh: Tối thiểu HDTV.</li> <li>- Điều chỉnh tiêu cự: lấy tiêu cự cho phép người dùng điều chỉnh <math>\geq 2</math> loại tiêu cự. Độ sâu của trường nhìn được tối ưu hóa thành độ sâu của trường nhìn gần và độ sâu của trường nhìn thường.</li> <li>- Có chức năng nội soi dải tần ánh sáng hẹp.</li> <li>- Tăng cường chất lượng hình ảnh: có thể thấy rõ sự giảm thiểu quang sáng và độ nhiễu của hình ảnh trên màn hình.</li> <li>- Chức năng dừng hình trước: cho phép lựa chọn hình ảnh rõ nét nhất trong loạt ảnh chụp trong khoảng thời gian chọn lựa.</li> <li>- Có kênh nước phụ giúp phun rửa các dịch nhầy.</li> <li>- Có khả năng thay đổi độ cứng của dây soi để phù hợp với nhu cầu của bác sĩ.</li> <li>- Dây nội soi có khả năng chống thấm nước: cho phép ngâm toàn bộ dây.</li> <li>- Trường nhìn: <math>\geq 140^\circ</math>.</li> <li>- Hướng quan sát: nhìn thẳng.</li> <li>- Độ sâu trường nhìn:</li> </ul>	01	Cái

	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Độ sâu của trường nhìn thường: từ <math>\leq 5\text{mm}</math></li> <li>- <math>\geq 100\text{mm}</math>.</li> <li>+ Độ sâu của trường nhìn gần: từ <math>\leq 2\text{mm}</math> - <math>\geq 6\text{mm}</math>.</li> <li>- Đường kính ngoài đoạn chóp đuôi dây soi: <math>\leq 13,2\text{ mm}</math>.</li> <li>- Đường kính ngoài của thân dây soi <math>\leq 13,2\text{mm}</math>.</li> <li>- Kênh dụng cụ: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đường kính trong kênh dụng cụ: <math>\geq 3,7\text{mm}</math>.</li> <li>+ Khoảng cách nhìn tối thiểu: <math>\leq 4,0\text{mm}</math> từ đầu cuối dây soi.</li> </ul> </li> <li>- Phần uốn cong: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Lên: <math>\geq 180^0</math>.      + Xuống: <math>\geq 180^0</math>.</li> <li>+ Phải: <math>\geq 160^0</math>.      + Trái: <math>\geq 160^0</math>.</li> </ul> </li> <li>- Độ dài làm việc: <math>\geq 1.300\text{mm}</math>.</li> <li>- Độ dài tổng: <math>\geq 1.600\text{mm}</math>.</li> </ul>		
--	--	--	--





**PHỤ LỤC II:**  
**NỘI DUNG YÊU CẦU BÁO GIÁ**  
(Đính kèm Công văn số: 3613/GH-BVĐKT ngày 20 tháng 9 năm 2024)



**Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hoá**

Trên cơ sở yêu cầu báo giá số /CV-BVĐKT ngày tháng năm 2024 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hoá, chúng tôi...(ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ họ tên, địa chỉ của các thành viên trong liên danh); Mã số thuế: ..... báo giá cho các trang thiết bị y tế và dịch vụ liên quan như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan:

ST T	Danh mục thiết bị y tế	Thông số kỹ thuật	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Mã HS	Năm sản xuất	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng/ khối lượng	Đơn giá (gồm VAT) (VNĐ)	Thành tiền (gồm VAT) (VNĐ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1										
2										
...										
n										

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: .... ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm... [ghi ngày ....tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 5 Mục I - Yêu cầu báo giá].



3. Báo giá đã bao gồm đào tạo hướng dẫn sử dụng, các loại thuế, chi phí, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, bảo hiểm, giao hàng, bàn giao nghiệm thu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa.

4. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

...., ngày.... tháng....năm 2024

**ĐẠI DIỆN CÔNG TY**

(Ký tên, đóng dấu)

